

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HSST
Ngày 27- 9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Long;

Bà Vũ Thị Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/ QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - tên gọi khác: không; giới tính: Nam

Sinh ngày 02/02/1979 tại huyện Bảo Thắng- Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Mai Thị H(đã chết); có vợ Vi Thị L, sinh năm 1982; có 02 con Nguyễn Văn C, sinh năm 2001 và Nguyễn Văn S, sinh năm: 2003, hiện ở với mẹ tại thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2018. Hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - có mặt

* Người chứng kiến: Anh Dương Quang S;

Địa chỉ: Tổ 17, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, tổ công tác Công an phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai đang làm việc tại tổ 28, phường Duyên Hải phát hiện bị cáo Nguyễn Văn T đang ngồi uống bia tại quán nước ven đường Điện Biên có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác kiểm tra có sự chứng kiến của ông Dương Quang S. Quá trình kiểm tra bị cáo Nguyễn Văn T tự khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc một bao thuốc lá loại 555, bên trong có chứa 01 túi li lon màu trắng có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã dẫn giải bị cáo về Công an phường Duyên Hải lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 998.44. Cùng ngày Công an phường Duyên Hải chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra quyết định trưng cầu giám định số 117. Trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai giám định về ma túy. Tại biên bản mở niêm phong, trích mẫu, tái niêm phong đối tượng giám định lập cùng ngày giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định: 01(một) túi li lon màu trắng, bên trong là các hạt tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng là 0,42 (*không thấy bốn mươi hai*) gam. Trích 0,12 (*không thấy mười hai*) gam để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại 0,30 (*không thấy ba mươi*) gam được tái niêm phong hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 140/GĐMT ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,42 (*không thấy bốn mươi hai*) gam các hạt tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine. Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy.

Đối với người phụ nữ tên Hà bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đầu đường Lương Khánh Thiện, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai với giá 400.000đồng. Do bị cáo không biết địa chỉ ở đâu nên quá trình điều tra đã không chứng minh làm rõ được.

Đối với 01 xe mô tô BKS 24B1-998.44 thu giữ của bị cáo ngày 22/6/2018. Quá trình điều tra đã chứng minh, chiếc xe là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Vi Thị L. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy về sử dụng chị L không biết. Ngày 06/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Lào Cai đã trả lại chiếc xe cho chị Vi Thị L là phù hợp.

Bản cáo trạng số 77/KSĐT ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,42 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung "*Phạt tiền*" đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,30(không phẩy ba mươi) gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong.

Ngoài ra, còn đề nghị tuyên án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/6/2018 bị cáo một mình điều khiển xe máy BKS 24 B1- 998.44 từ nhà lên thành phố Lào Cai với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Bị cáo gặp một người phụ nữ tên Hà, mua ma túy với giá 400.000đ(bốn trăm ngàn đồng), Hà cầm tiền bỏ đi khoảng 15 phút rồi quay lại đưa cho bị cáo 01 túi li lon màu trắng, bị cáo cho vào trong vỏ bao thuốc là 555 và đút vỏ bao thuốc là vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc. Sau đó Hà bảo bị cáo trở lên nhà nghỉ Kim Thành để cùng nhau sử dụng ma túy. Trên đường đi lên nhà nghỉ Kim Thành, bị cáo và H vào một quán cùng nhau uống bia, uống được một lúc, Hà bảo đi ra ngoài nghe điện thoại, còn lại bị cáo ngồi uống bia thì bị Công an phường Duyên Hải kiểm tra, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận ngày ngày 22/6/2018 bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,42 (*không phải bốn mươi hai*) gamMethamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, để có ma túy sử dụng bị cáo đã coi thường pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc

cấm làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thu giữ của bị cáo 01 túi li lon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng có trọng lượng là 0,42 (*không phải bốn mươi hai*) gam Methamphetamine; Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,12 gam từ 0,42 gam Methamphetamine để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại 0,30 (*không phải ba mươi*) gam Methamphetamine được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trung cầu. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 22/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,30 (*không phải ba mươi*) gam Methamphetamine được tái niêm phong trong 01 bì thư, trên một mặt của bì thư có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định trong vụ Nguyễn Văn T có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện (thu giữ) ngày 22/6/2018 tại tổ 28, phường D , thành phố L , tỉnh Lào Cai (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2018*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC(1);
- Trại giam (1); Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

